

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày: 26 – 10 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc T******

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lương Phi H******

Ông **Sơn M******

- Thư ký phiên toà: Ông **Ứng Văn T****** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Ông **Huỳnh Văn N****** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 13/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS, ngày 21/9/2023 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Văn L******, sinh năm 1992, Trú tại: ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tiền (chết) và mẹ Ngô Thị Năm; anh chị em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm là bị cáo).

Tiền án: không;

Tiền sự: 01 lần: Vào ngày 29/7/2020 bị cáo Công an phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, (L**** chưa đóng phạt).

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. **Lâm Quốc T******, sinh năm 1992, tại Ninh Kiều, TP. Cần Thơ; Trú tại: Số 21/13, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều,

thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 25, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thanh Lâm và bà Nguyễn Thị Nhung; anh chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996).

Tiền sự: không;

Tiền án: 03 lần:

- Vào ngày 16/01/2013 bị Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Vào ngày 14/4/2016 bị Toà án nhân dân quận Cái Răng, TP. Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Vào ngày 13/3/2018 bị Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Nguyễn Phước D****, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Dương Văn T****, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn M****, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Mỹ Phước 1, xã Mỹ Hoà, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L**** và bị cáo Lâm Quốc T**** là bạn bè quen biết nhau. Ngày 29/7/2020 L**** đã bị Công an phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền phạt là 1.500.000 đồng nhưng L**** chưa chấp hành việc nộp phạt. Còn T**** ngày 13/3/2018 đã bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 20/3/2020 nhưng chưa được xóa án tích. Do không có tiền tiêu xài nên L**** đã rủ T**** đi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/8/2021 bị cáo Nguyễn Văn L**** điều khiển xe mô tô biển số 64F8-7017 đến nhà trọ Tấn Phát, thuộc khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tìm gặp bị cáo Lâm Quốc T**** đang ở trọ tại nhà trọ Tấn Phát. L**** kêu T**** “mặc áo vô đi với L****”, lúc này T**** hỏi L**** “đi đâu, làm gì giờ này” thì L**** không nói gì với T**** nhưng T**** vẫn đồng ý cùng đi với L****. Sau đó L**** điều khiển xe chở T**** đến khu đất trống cặp hàng rào Ủy ban nhân dân phường Đông Thuận chỗ để vật liệu xây dựng và là nơi đổ cột bê tông để bán của ông Nguyễn Phước D****, sinh năm 1977, thuộc khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long nhưng không có người trông giữ tài sản. Khi L**** chở T**** đến khu vực gần hàng rào của Ủy ban nhân dân phường Đông Thuận cách chỗ để vật liệu xây dựng của ông D**** khoảng 10m thì L**** dừng xe lại bước xuống xe, L**** kêu T**** quay đầu xe lại chờ. Sau đó L**** đi bộ vào chỗ để vật liệu xây dựng của ông D****, quan sát thấy không có người trông coi nên L**** lén lút lấy trộm 02 thanh sắt loại dùng để ốp đổ cột bê tông, mỗi thanh sắt có kích thước dài 4m x rộng 20cm x cao 0,05m, nặng 21kg. Khi L**** vác 2 thanh sắt để đem lên xe thì T**** biết L**** lấy trộm 02 thanh sắt, T**** liền cho xe chạy đến để cùng L**** chở 2 thanh sắt rời đi. L**** và T**** cùng cho 20 thanh sắt để trên vai của L**** và vai của T****, sau đó L**** điều khiển xe chở T**** cùng đem 02 thanh sắt đến vừa thu mua phế liệu của anh Dương Văn T****, sinh năm 1986 ở tổ 24, ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long bán được số tiền là 294.000 đồng, L**** lấy 80.000 đồng đưa cho T**** nhưng T**** không nhận nên số tiền bán 02 thanh sắt này L**** đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bán 02 thanh sắt xong L**** chở T**** về nhà trọ Tấn Phát.

Còn ông D**** đến sáng ngày 21/8/2021 sau khi kiểm tra camera ông D**** phát hiện có người đã lấy trộm 02 thanh sắt lên ông D**** trình báo công an phường Đông Thuận biết lập biên bản vụ việc.

Theo kết quả định giá tài sản số 54 ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: 02 thanh sắt mà L**** vào T**** lấy trộm của ông D**** có giá trị 294.000 đồng.

* [Tại Bản cáo trạng số 84/CT-VKSBM, ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L**** và Lâm Quốc T**** để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.](#)

Tại phiên toà,

* [Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết](#)

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L**** và bị cáo Lâm Quốc T**** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L****** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Quốc T****** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Phước D****, anh Dương Văn T**** và ông Nguyễn Văn Mãi không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L**** phải nộp số tiền thu nhập bất chính 294.000 đồng.

- Về vật chứng: Đối với chiếc xe 64F8-7017 do không truy tìm được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc hai bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Nguyễn Văn L**** trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thấy ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo Lâm Quốc T**** trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thấy ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn L**** và Lâm Quốc T****: Các Bị cáo đã thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thấy ăn năn hối cải, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Cơ sở xét xử vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân thị xã Bình Minh truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn L**** và Lâm Quốc T****** phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình.

Bản thân các bị cáo là thanh niên khoẻ mạnh, nhưng không lo lao động chân chính để tạo ra của cải vật chất cho bản thân, với bản chất thích hưởng thụ lười lao động, muốn chiếm hữu trái phép tài sản của người khác để làm tài sản cho mình, nên các bị cáo đã lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của bị hại mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy các bị cáo không có sự tổ chức, bàn bạc với nhau trong việc thực hiện tội phạm nhưng các bị cáo đã cùng nhau thực hiện tội phạm nên các bị cáo đã đồng phạm với nhau.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo L****: Bị cáo là người khởi xướng rủ rê bị cáo T**** đi trộm cắp, chính bị cáo là người điều khiển xe máy chở bị cáo T**** đến nơi có tài sản và bị cáo là người trực tiếp vô chủ để vật liệu xây dựng của bị hại Nguyễn Phước D**** lấy trộm 02 thanh sắt rồi đi ra xe cho T**** chở đi tiêu thụ. Bị cáo L**** nhận thức được hành vi của mình bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã rủ bị cáo T**** đi trộm cắp. Bị cáo từng có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và bị Công an phường Đông Thuận

xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học cho bản thân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo T****: Tuy ban đầu bị cáo chưa biết bị cáo L**** rủ đi đâu, nhưng khi đến nơi có tài sản để trộm và bị cáo L**** đi vào vác ra 02 thanh sắt thì lúc này bị cáo đã biết bị cáo L**** đi trộm cắp tài sản, lẽ ra trong hoàn cảnh này, bị cáo khuyên ngăn bị cáo L****, để bị cáo L**** nhận thức được việc lấy tài sản như vậy là có thể bị xử lý hình sự về tội trộm cắp nhưng bị cáo không làm vậy mà còn giúp sức cho bị cáo L**** trong việc trộm cắp, cụ thể khi bị cáo L**** lấy 02 thanh sắt ra thì bị cáo chạy xe đến chờ bị cáo L**** đi tiêu thụ tài sản trộm cắp này, cho nên hành vi của bị cáo cũng đã đồng phạm với bị cáo L****. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học cho bản thân. Vì vậy, cũng cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo một cách nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để áp dụng để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với số tiền 294.000 đồng mà bị cáo cáo bán tài sản trộm cắp có được và tiêu xài cá nhân hết, đây là số tiền tiền thu lợi bất chính, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L**** nộp để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

- Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại D****, ông D**** không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Anh Dương Văn T**** cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã mua 02 thanh sắt nên cũng không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Mãi trình bày: ông đã cho bị cáo L**** chiếc xe biển số 64F8-7017 rồi, nên L**** việc L**** sử dụng vào mục đích gì thì ông không biết, nay ông không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe biển số 64F8-7017, bị cáo trình bày vào thời điểm dịch bùng phát, bị cáo sử dụng xe chạy ngoài đường nên đã bị Công an phường Cái Vồn thu giữ

Tại Biên bản xác minh ngày thì chiếc xe biển số 64F8-7017 thì Công an phường Cái Vồn không có thu giữ.

Tại phiên toà, bị cáo trình bày, hiện tại bị cáo không xác định được là xe bị cáo nơi đâu, đang bị cơ quan nào thu giữ.

Từ đó nhận thấy, chiếc xe 64F8-7017

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn L****** và **Lâm Quốc T****** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L****** mức án 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Điểm b khoản 2 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lâm Quốc T****** mức án 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L**** phải nộp số tiền thu lợi bất chính 294.000 đồng (hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe 64F8-7017 không truy tìm được nên không đặt ra xem xét xử lý.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn L****** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo **Lâm Quốc T****** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, các đương sự trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- PHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- CATX Bình Minh;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- THADS thị xã Bình Minh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T****